

Bản án số: **01/2025/HS-ST**  
Ngày: 17 – 7 - 2025.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**  
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Phương Hạnh  
*Các Hội thẩm nhân dân:*  
1/ Ông Phạm Thành Đô.  
2/ Bà Trần Thị Chín  
**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Anh Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai  
**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Phan Văn Khải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2025/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2025. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST – HS ngày 7 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

**Lộc Văn V**, sinh năm 1997, tại tỉnh Đắk Nông.

Căn cước công dân số: 06709700504.

Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn T, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng)

Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lộc Văn T và bà Triệu Thị Ch; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2025 tại Phân trại tạm giam khu vực Bù Đăng cho đến nay (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 15/01/2025, Lộc Văn V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 18H1-2658 (xe mượn của ông Lê Trọng Đ) đến khu vực xã Ph, huyện B, tỉnh Bình Phước. Khi đến nơi, Lộc Văn V mua 300.000 đồng ma túy loại heroin của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lý lịch). Sau khi mua xong, Lộc Văn V điều khiển xe vào một lô cao su ven đường (không xác định được vị trí cụ thể) lấy ma túy ra sử dụng một phần. Sau khi sử dụng xong, Lộc Văn V lấy số ma túy còn lại

trong gói nylon cất vào trong quần lót đang mặc, rồi điều khiển xe đi về hướng thành phố Đ. Khi đến địa phận thôn 8, xã Đ, huyện B, thì bị Công an huyện B phối hợp Công an xã Đ yêu cầu dừng xe kiểm tra. Lộc Văn V đã tự nguyện giao nộp gói nylon chứa ma túy cất giấu trong người. Thấy có dấu hiệu phạm tội Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong tang vật (có chữ ký của Lộc Văn V) để điều tra, xử lý theo luật định. Qua xét nghiệm, Lộc Văn V có kết quả dương tính với ma túy.

Tại kết luận giám định số: 116/KL-KTHS ngày 22/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Chất màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine có khối lượng là: 1,3535 gam.

Tại Cáo trạng số 71/CT – VKS.BĐ ngày 18/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai) truy tố bị cáo Lộc Văn V về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lộc Văn V phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Lộc Văn V từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tuyên tịch thu và tiêu hủy đối với số ma túy còn lại sau giám định đựng trong một phong bì có ký hiệu 116 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Bình Phước.

Tại phiên tòa, bị cáo Lộc Văn V thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Đồng Nai, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai) trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, Lộc Văn V thừa nhận ngày 15/01/2025, Lộc Văn V có hành vi tàng trữ 1,3535 gam ma túy, loại Heroine trong người với mục đích sử dụng thì bị Công an huyện B, tỉnh Bình Phước phối hợp Công an xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước kiểm tra, phát hiện bắt quả tang người cùng tang vật tại thôn 8, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là thôn 8, xã Ngh, tỉnh Đồng Nai)

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội.

Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, do lối sống buông thả, dẫn đến nghiện ma túy nên mặc dù nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Lộc Văn V đã phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

***Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy***

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*c) Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai) truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét toàn bộ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Hội đồng xét xử xét để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, do bị cáo

là người nghiện ma túy, có hoàn cảnh khó khăn và hình phạt tù cũng đủ răn đe bị cáo nên miễn chấp hành hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định đựng trong một phong bì có ký hiệu 116 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Bình Phước là vật cấm lưu hành, tàng trữ nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát: 18H1-2658, ông Lê Trọng Đ không biết Lộc Văn V sử dụng để mua ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Bình Phước hoàn trả lại cho ông Lê Trọng Đ là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Các nội dung khác:

[7.1] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[7.2] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lộc Văn V, không xác minh được nhân thân, lý lịch và đối với ông Lê Trọng Đ cho Lộc Văn V mượn xe mô tô làm phương tiện đi lại, không biết Lộc Văn V sử dụng để đi mua ma túy; không có tài liệu, chứng cứ khác. Do đó, Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Bình Phước không đề nghị, Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7.3] Đối với quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7.4] Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lộc Văn V phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lộc Văn V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2025

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu 116 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước.

*(Theo biên bản giao, nhận vật chứng, phiếu nhập: NK25/08 giữa Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 – Đồng Nai)*

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lộc Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/7/2025).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai.
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 12 – Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(đã ký)*

**Trần Thị Phương Hạnh**